**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 33**

**(Từ ngày 26/4/2025 đến ngày 29/4/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày / Buổi | | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| BẢY  26/4/2025 | Sáng | SHTT  Toán  Anh văn  Anh văn  Anh văn | 97  161 | An toàn vệ sinh thực phẩm  Ôn lại những gì đã học |
| Chiều | Tiếng Việt  Tiếng Việt  *GDTC* | 225  126  65 | Trao đổi: Thực hành giao lưu  Bài đọc 3: Một kì quan.  *Tiết 4:Ôn phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng.* |
| HAI  28/4/2025 | Sáng | Toán  Mĩ Thuật  Tiếng Việt  HĐTN  *GDTC* | 162  33  127  98  66 | Ôn lại những gì đã học  Bài 16: Em yêu thiên nhiên tt  LTvề sắp xếp các đoạn văn  An toàn trong ăn uống  *Tiết 1: Làm quen phối hợp tâng bóng bằng đùi và đá bóng.* |
| Chiều | Toán  TN-XH  Công nghệ  Tiếng Việt  Anh văn  Đạo đức | 163  65  33  228  33 | Em vui học Toán  Trái đất trong hệ Mặt Trời  Bài 9: Làm đồ chơi  Bài viết 3: Viết thư làm quen  Bài 12: Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông  + ATGT: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau **+**Lồng ghép giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh |
| BA  29/4/2025 | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  *Âm nhạc*  Toán | 229  230  33  164 | Bài đọc 4: Nhập gia tùy tục.  LT về câu khiến.  Thường thức âm nhạc-Tìm hiểu nhạc cụ: U-ku-lê-lê  Nhạc cụ.Vận dụng: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ  Em vui học Toán |
| Chiều | Toán  Tiếng Việt  TN-XH  HĐTN  Tin | 165  231  66  99 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000(Tiết 1)  Bài viết 4: ( Nghe-viết) Hạt mưa…  Trái đất trong hệ Mặt Trời .  Nguy cơ ngộ độc thực phẩm |

Tổ trưởng Ngày 26 tháng 4 năm 2025

****

Trương Thị Liễu *Nguyễn Thị Mỹ Hằng*

**TUẦN 33**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 97

**CHỦ ĐỀ: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM.**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết được những nội dung về an toàn vệ sinh thực phẩm trong cuộc sống hằng ngày. Có ý thức giữ an toàn vệ sinh thực phẩm trong sinh hoạt hằng ngày.

- HS nhận diện được các loại thực phẩm không an toàn.Biết và hiểu được những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Chia sẻ được những trải nghiệm về việc ăn uống không an toàn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10p  20p  5p | 1. **Khởi động:**   \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV Nhận xét, tuyên dương  **Chào cờ**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ:** **Văn nghệ về chủ đề An toàn trong cuộc sống**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    **2. Khám phá**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV tổ chức cho HS giao lưu, trò chuyện với khách mời là bác sĩ về chủ đề An toàn vệ sinh thực phẩm. Các nội dung chính như sau:  - Giới thiệu bác sĩ sẽ trò chuyện với HS về nội dung an toàn vệ sinh thực phẩm trong sinh hoạt hằng ngày.  - GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - Khi kết thúc, đại diện nhà trường gửi lời cảm ơn bác sĩ đã đến tham gia buổi quản cẩn thận, trò chuyện.  - GV mời một số HS chia sẻ điều em học được sau buổi trò chuyện, nhắc nhở HS toàn trường thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong cuộc sống hằng ngày.  - Qua buổi biểu diễn hôm nay, em đã biết thêm điều gì?  - GV chốt nội dung bài học  - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS  **3. Tổng kết, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.      - HS đặt câu hỏi giao lưu, trò chuyện với bác sĩ về an toàn vệ sinh thực phẩm.   + Cách nhận biết thực phẩm sạch và thực phẩm bẩn (ôi, thiu,nhiễm hóa chất…)?  + Biểu hiện của ngộ độc thực phẩm và cách sơ cứu?  - HS lắng nghe.      - HS chia sẻ trước toàn trường.  HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay   * HS lắng nghe. * HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 161**

**TOÁN**

**Bài 100: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1) - Trang 100**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng để tính giá trị của biểu thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Thực hiện tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

- Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Một số trò chơi khởi động tạo không khí vui vẻ cho lớp học.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - Chơi trò chơi “Lời mời chơi” cả lớp.  - GV tổ chức cho HS chơi, nhắc lại cách chơi, luật chơi.  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS tham gia chơi trò chơi.  + HS đưa ra những lời mời ôn lại kiến thức đã học, bạn nào nhận được lời mời sẽ thực hiện lời mời. VD:  + A: Mời bạn nêu cách tính diện tích hình chữ nhật và VD.  + B: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). VD: tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 3cm là: 6 x 3 = 18 (cm). |
| **25 phút** | **2. Luyện tập:**  **\*** Mục tiêu:  - Thực hành cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng để tính giá trị của biểu thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.  - Thực hiện tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  - Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên bảng số liệu thống kê.  **\*** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1. Đặt tính rồi tính (làm việc cá nhân).**   |  |  | | --- | --- | | a) 40 279 + 1 620 | 18 043 + 42 645 | | 78 175 – 2 155 | 58 932 – 21 316 | | b) 2 123 x 4 | 7 540 : 5 | | 12 081 x 7 | 12 419 : 2 |     - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 2: Tính giá trị của các biểu thức sau:**  (12 726 + 10 618 ) x 2 ; 54 629 – 48 364 : 4  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Khi tính giá trị của biểu thức chúng ta cần chú ý điều gì?  - GV tổ chức cho HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng lớp.  - GV chốt kiến thức, nhấn mạnh lại các quy tắc khi tính giá trị của biểu thức và những lưu ý khi tính giá trị của biểu thức.  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, thảo luận nhóm làm bài vào vở.  Graphical user interface  Description automatically generated  - Bài tập yêu cầu gì?  - Gọi HS nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở, đại diện 1 nhóm trình bày bài làm.  - GV nhận xét, củng cố cho HS quy tắc tính chu vi hình vuông. | - HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.  - HS đặt tính và tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu một số chú ý khi thực hiện cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS nêu lại các quy tắc khi tính giá trị của biểu thức:  + khi biểu thức chứa dấu ngoặc thực hiện tính trong ngoặc trước.  + khi biểu thức có dấu cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân, chia trước, cộng, trừ sau.  - HS thực hiện làm bài theo yêu cầu, chữa bài, nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu đề bài, phân tích bài.  - Bài tập yêu cầu tính chu vi của khung tranh hình vuông có cạnh là 75cm.  - 1 vài HS nhắc lại: muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài của 1 cạnh nhân 4.  - Đại diện nhóm làm bảng phụ, chia sẻ bài làm với cả lớp. |
|  | Graphical user interface  Description automatically generated  - Hướng dẫn HS làm bài tương tự phần a.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?  + Gọi HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.  - GV chốt bài, củng cố cho HS quy tắc tính diện tích hình chữ nhật. | - HS đọc đề, phân tích bài.  + HS nêu: muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).  - HS làm bài vào vở, 1 nhóm trình bày bảng phụ. |
| **5 phút** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho HS nêu yêu cầu bài 6.  Graphical user interface, application  Description automatically generated  - HS thực hiện theo nhóm.  a) Chọn 2 đồ vật muốn mua và tính số tiền phải trả.  b) Với 100 000 đồng lựa chọn những đồ vật để mua được nhiều loại nhất.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV chốt lại, liên hệ một số hoạt động thực tế cho HS trải nghiệm. VD: trò chơi đi chợ, đi siêu thị.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS làm bài theo nhóm.  - Đại diện từng nhóm trình bày: lựa chọn món đồ cần mua rồi tính số tiền phải trả.  - Nêu đồ vật có thể mua được.  - HS liên hệ thực tế và nêu. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................  .................................................................................................................  .............................................................................................................. | |

**TUẦN 33**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 225 **LUYỆN NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: THỰC HÀNH GIAO LƯU**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào nội dung bài Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua và hướng dân trong SGK, biết

thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp

lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi giao lưu. Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa các bạn HS tiểu học Lúc-xăm-bua và nhân dân Việt Nam.

- Lắng nghe, quan sát bạn thực hành giao lưu, biết nhận xét, đánh giá kết quả

thực hành (về nội dung, cử chỉ, hành động) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về hoạt động giao lưu.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích trước những câu nói, cử chỉ chân thành, tự nhiên và thú vị trong hoạt động giao lưu tái hiện câu chuyện Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách thuật lại thông tin, trao đổi cùng các bạn về thông tin đã được nghe một cách chủ động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện. Có ý thức đoàn kết, thái độ thân thiện với các bạn thiếu nhì nước ngoài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (một số tranh, ảnh: múa rối nước, cây đa, cũng làng, hát quan họ, các truyện Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh – Ai đúng” về vật sưu tầm được của Việt nam được nhắc đến trong bài: Gặp gỡ ở Lúc – xăm – bua.  + Em hãy nêu những vật sưu tầm được của Việt Nam được các bạn nhắc đến trong bài: Gặp gỡ ở Lúc – xăm – bua.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đàn tơ-rưng, nón lá, xích lô, Quốc kì Việt Nam.  - HS lắng nghe |
| **25p** | **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nội dung bài Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua và hướng dẫn trong SGK, biết  thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa các bạn HS tiểu học Lúc-xăm-bua và nhân dân Việt Nam.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích trước những câu nói, cử chỉ chân thành, tự nhiên và thú vị trong hoạt động giao lưu tái hiện câu chuyện Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **2.1. HĐ 1: Hoạt động nhóm (BT 1)**  - GV YC HS nêu yêu cầu bài.  - GV chia nhóm (mỗi nhóm 6 – 7 HS), thành  2 cặp nhóm để toàn bộ HS đều được thực hành (2 đội Lúc-xăm-bua, 2 đội Việt Nam)    - GV yêu cầu các nhóm dựa vào hướng dẫn trong SGK để phân công đóng vai và xác định nhiệm vụ cần thực hiện.  + Các đội tự giới thiệu, hát, múa và đặt câu hỏi cho đội bạn.  + Kết thúc giao lưu, hai đội chào tạm biệt.  - GV hướng dẫn và quan sát, giúp đỡ các nhóm. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS hình thành nhóm theo phân công của GV.  - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm. |
|  | **2.2. HĐ 2: Các nhóm thi giao lưu trước lớp (BT 2)**  - GV tổ chức cho các nhóm lần lượt thi giao lưu trước lớp.  - Tiêu chí đánh giá:  (1) Phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm.  (2) Nói to, rõ, rành mạch và có biểu cảm.  (3) Kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ tự nhiên, hợp lí.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV mời HS bình chọn nhóm thực hành giao lưu đạt kết quả tốt.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS thi giao lưu trước lớp theo nhóm.  - 1 HS đọc tiêu chí đánh giá.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS bình chọn. |
| **5p** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho Hs xem một số hình ảnh về thủ đô Lúc – Xăm - bua.  C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\8B780C2E.tmp  - GV trao đổi những về những hình ảnh đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà trao đổi cùng người thân.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về những hình ảnh đó.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 162**

**Toán**

**Bài 100: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2) – Trang 101**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000 và vân dụng để tính giá trị của biểu thức và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên bảng số liệu thống kê.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Giúp học sinh ôn lại những kiến thức đã học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:  + Câu 2:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiết học hôm nay cô và cả lớp cùng tiếp tục ôn lại những gì đa học qua các bài tập tiếp theo: Em ôn lại những gì dã học (T2)* | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **25 phút** | **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên bảng số liệu thống kê.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 4.** (Làm việc nhóm 2)**: Bảng sau cho biết số trường tiểu học ở Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2019:**    **- Đọc bảng trên và trả lời câu hỏi:**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  a) Năm học nào có số lượng trường Tiểu học nhiều nhất?  b) Số lượng trường Tiểu học năm học 2017-2018 ít hơn số lượng trường Tiểu học năm học 2016-2017 là bao nhiêu trường?  c) Làm tròn số trường Tiểu học ở Việt Nam trong bảng trên đến hàng nghìn và đọc các số vừa làm tròn.  d) Tuấn nhân xét: “Số lượng trường Tiểu học ở Việt Nam giảm dần qua các năm học”. Em có đồng ý với nhận xét của Tuấn không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5.** (Làm việc nhóm 4)    - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a) Năm học 2015-2016 có số lượng trường Tiểu học nhiều nhất.  b) Số lượng trường Tiểu học năm học 2017-2018 ít hơn số lượng trường Tiểu học năm học 2016-2017: 88 trường.  c) Đọc sác số vừa làm tròn: 16 000; 16 000, 15 000, 14 000.  d) Em đồng ý với nhận xét của Tuấn.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày:  a) Ước lượng tầm 1 000g  b) Ước lương tầm 6 000 ml |
| **5 phút** | **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 6**. (Làm việc nhóm đôi)    - GV hướng dẫn các nhóm cách trao đổi:  a) Các em cần lựa chọn 2 món đồ em muốn mua và tính số tiền cần trả.  b) Thảo luận: Nếu em có 100 000 đồng em lựa chọn những đồ vật nào để mua được nhiều loại nhất.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận và chọn theo yêu cầu.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày:  VD:  a) Em mua 1 quyển sách và 1 quả bóng hết 98 000 đồng.  b) Nếu em có 100 000 đồng em lựa chọn mua: máy bay, quyển sách và rubic.  - HS lắng nghe |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................  ................................................................................................................  ............................................................................................................ | |

**TUẦN 33**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 33**

**Bài 16: EM YÊU THIÊN NHIÊN ( tiết 3)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Kể được một số dộng vật, thực vật trong tự nhiên; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên và hình ảnh trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật với chủ đề thiên nhiên.

- Tạo được sản phẩm nặn với chủ đề thiên nhiên và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs một số năng lực chung và năng lực ngôn ngữ khoa học như: trao đổi chia sẻ, vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong thiên nhiên vào thực hành sáng tạo sản phẩm,… vận dụng được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn vào thực hành, sáng tạo…

**3. Phẩm chất:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs tình yêu thiên nhiên, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện như: chuẩn bị đồ dùng học tập, yêu quý, giữ gìn, bảo vệ, chăm sóc thiên nhiên; Tôn trọng sự lựa chọn hình ảnh thể hiện của bạn bè và những sáng tạo của người khác,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV

- Tranh ảnh hoặc video minh họa

- Môt số đồ dùng: bút màu, chì, kéo, keo, đất nặn…

**2. Học sinh:**

- SGK, VTV mĩ thuật.

- Đồ dùng: bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy màu, đất nặn…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5P** | **1. Hoạt động Mở đầu**  ***\* Ổn định tổ chức lớp***  **- Kiểm tra sĩ số HS.**  **- Kiểm tra đồ dùng của HS.**  *\* Khởi động:*  *- Cho HS hát bài “Con chim non”*  *\* Kết nối:*  *Tiết trước các em đã học tạo sp bằng cách nào?*  Tiết hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu thêm cách tạo sp khác nhau về chủ đề này qua bài 16: Em yêu thiên nhiên (tiết 2)  - Ghi đầu bài lên bảng  **2. Hoạt động Thực hành sáng tạo (tiếp theo).**  - GV yêu cầu hs tiếp tục thực hành tạo sp bằng cách vẽ, in, nặn của tiết trước. HD Hoàn thiện sp.  **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ**  **- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.**  - Gợi ý để đại diện nhóm chia sẻ sp:  *+ Đặt tên cho sản phẩm?*  *+ Giới thiệu hình ảnh thiên nhiên trong sản phẩm của mình?*  *+ SP được tạo bằng cách nào? Hình ảnh có màu gì?*  - HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi  *+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*  - Nhận xét, tuyên dương, khuyến khích HS.  **4. Hoạt động Vận dụng**  Sau khi học xong bài 16 em hãy chia sẻ với các bạn:  *+Em muốn tạo thêm sp gì với chủ đề thiên nhiên?*  *+ Có thể sử dụng chất liệu gì để tạo sp?*  *+ Có thể tạo sp bằng hình thức nào?*  - GV Kết luận: Có thể tạo nhiều sản phẩm nặn, vẽ, in với nhiều chất liệu khác nhau về đề tài thiên nhiên.  *+ Em thấy thiên nhiên có cần thiết với cuộc sống của chúng ta không?*  *+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?*  -GV: Thiên nhiên xung quanh chúng ta có nhiều hình ảnh thú vị và có vai trò quan trọng, không thể thay thế. Việc bảo vệ, chăm sóc thiên nhiên là cách tự bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta và tất cả mọi người trên trái đất này.  - Vận dụng bài học, Em hãy sáng tạo bức tranh thiên nhiên bằng cách kết hợp vẽ, in, nặn… (Tr.36-VTHMT3)  **5. Hoạt động Kết thúc**  - Nhận xét chung tiết học. Khen ngợi động viên.  - Dặn dò: Về tiếp tục hoàn thành sản phẩm ở nhà  - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 17  - Cho HS hát bài “Chú voi con ở bản Đôn”- Nhạc sĩ Cao Lê Hà Trang. | - Lớp trưởng báo cáo  - HS hát  - Trả lời  - Lắng nghe  - HS trưng bày sp  - Đại diện nhóm chia sẻ sp  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS chia sẻ  - Lắng nghe  - Thiên nhiên rất quan trọng và gắn bó với cuộc sống con người  - Trồng cây, bảo vệ và chăm sóc động vật…  - Lắng nghe    Lắng nghe |

**TUẦN 33**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 226, 227 **CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 03: MỘT KÌ QUAN (T1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ là tên riêng nước

ngoài: Phnôm Pênh, Ăng-co, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, Bay-on, Cam-pu-chia,

nói lên, niềm, kiến trúc,

- Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca

ngợi vẻ đẹp của khu di tích Ăng-co ở nước bạn Cam-pu-chia.

- Biết viết hoa tên địa lí nước ngoài.

- Xác định được trình tự miêu tả của bài văn: nội dung của bài văn được sắp xếp

theo trình tự không gian.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Nhận diện được bài văn miêu tả cảnh vật.

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ NL tự chủ và tự học: trả lời đúng các CH đọc hiểu; biết viết tên địa lí nước ngoài; phân tích được bố cục của bài viết

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em qua bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng nền văn hoá của nước bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV giới thiệu tên bài và hỏi: Kì quan là gì?  - GV chiếu màn hình giới thiệu một số kì quan trên thế giới: Kim Tự Tháp ở Ai Cập; Vạn Lí Trường Thành ở Trung Quốc; Đấu trường La Mã ở I-ta-li-a; Đền Ta-giơ Ma-han ở Ấn Độ; Tượng Chúa Giê-su ở Bra-xin;...  C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\2C9F86C.tmpC:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.MSO\7855355A.tmp  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS trả lời theo ý hiểu. Gợi ý: công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp kì lạ, hiếm thấy.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **40p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ là tên riêng nước  ngoài: Phnôm Pênh, Ăng-co, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, Bay-on, Cam-pu-chia,  nói lên, niềm, kiến trúc, ...  - Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca  ngợi vẻ đẹp của khu di tích Ăng-co ở nước bạn Cam-pu-chia.  - Phát triển năng lực văn học:  + Nhận diện được bài văn miêu tả cảnh vật.  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *làm bằng đá*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tranh đá này*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *bốn hướng*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *Cam-pu-chia*.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Phnôm Pênh, Ăng-co, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, Bay-on, Cam-pu-chia,  nói lên, niềm, kiến trúc, ...  - Luyện đọc câu:  Nằm cách thủ đô Phnôm Pênh 317 ki-lô-mét,/ Ăng-co là một quần thể đền đài nguy nga,/ hoàn toàn làm bằng đá.//  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khó.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 2.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài đọc miêu tả kì quan nào?  + Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện vẻ đẹp đặc sắc của Ăng-co Vát?  + Câu 3: Điều gì gây ấn tượng nổi bật ở Ăng-co Thom?  + Câu 4: Vì sao khu di tích Ăng-co là niềm tự hào của người dân Cam-pu-chia?  + Qua bài văn, em hiểu điều gì?  - GV Chốt: ***Ca ngợi vẻ đẹp của khu di tích Ăng-co ở nước bạn Cam-pu-chia.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc chú giải.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài đọc miêu tả kì quan Ăng-co, một quần thể đền đài nguy nga, ở nước Cam-pu-chia.  + Các chi tiết đó là 5 toà tháp khổng lồ; những hành lang hun hút có tác phẩm điêu khắc bằng tay trên đá lớn nhất thế giới với hình 1.700 vũ nữ duyên dáng, từ khuôn mặt đến cứ chỉ không ai giống ai  + Đó là đền Bay-on với hàng  trăm pho tượng đá có bốn mặt, nhìn ra bốn hướng.  + Vì đó là một quần thể đền đài nguy nga với kiến trúc phi thường, kì vĩ, đẹp không giấy bút nào tả xiết.  + Bài văn ca ngợi kiến trúc kỉ vĩ, phi thường không giấy bút nào tả xiết của kì quan Ang-co, niềm tự hào của đất nước Cam-pu-chia.  - 1 HS đọc lại nội dung. |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết viết hoa tên địa lí nước ngoài.  + Xác định được trình tự miêu tả của bài văn: nội dung của bài văn được sắp xếp  theo trình tự không gian.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | ***1. Tìm đoạn văn mở đầu, đoạn văn kết thúc bài đọc trên***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gọi 1 HS đọc bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Các đoạn còn lại miêu tả kì quan Ăng -co theo trình tự nào?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương: Khi viết bài văn miêu tả sự vật, người ta thường miêu tả từng bộ phận của sự vật. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 1 HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Đoạn mở đầu: từ đầu đến … làm bằng đá.  + Đoạn kết thúc: từ Kinh ngạc đến ... đất nước Cam- pu- chia  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ tìm trình tự miêu tả của kì quan Ăng-co.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - Gợi ý: Các đoạn còn lại (đoạn 2, đoạn 3) miêu tả kì quan Ăng-co theo từng bộ phận của kì quan (khu đền Ăng-co Vát, khu đến Ăng-co-Thom)  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mời 4 HS (sau đó 4 tổ) tiếp nối nhau thi đọc lại 4 đoạn văn.  - GV mời HS bình chọn bạn đọc tốt và hay.  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt,  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia thi đọc.  - HS bình chọn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 98

**CHỦ ĐỀ: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: AN TOÀN TRONG ĂN UỐNG**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được các loại thực phẩm không an toàn.

- Biết và hiểu được những nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu được các nguy cơ an toàn trong ăn uống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giữ gìn và thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về an toàn thực phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về an toàn vệ sinh thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV cho HS xem video về “an toàn thực phẩm trong cuộc sống” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 15p | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận diện được các loại thực phẩm không an toàn.  + HS nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận diện thực phẩm không an toàn (làm việc nhóm).**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về các loại thực phẩm không an toàn. Có thể cho HS xem thêm các hình ảnh, video clip khác về các thực phẩm an toàn và không an toàn.    - GV mời các nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận: Trong cuộc sống, có rất nhều loại thực phẩm không an toàn cho sức khỏe chúng ta. VD các loại hoa quả bị mốc, đồ văn hết hạn sử dụng, đồ ăn không được bảo quản cẩn thận, đồ ăn để lâu ngày bị hỏng... Các loại thực phẩm đó rất nguy hiểm đối với sức khỏe của con người. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS tiến hành chia nhóm.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các thực phẩm an toàn và không an toàn.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 10p | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Nhận biết nguy cơ của việc ăn uống không an toàn. (Làm việc nhóm)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV cho các nhóm quan sát và mô tả nội dung 2 bức tranh trong SGK trang 91. Trình chiếu yêu cầu của hoạt động.    - GV mời 1 số nhóm lên trình bày thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận: Ăn uống không đảm bảo vệ sinh sẽ có nguy cơ rất lớn bị ngộ độc thực phẩm. Một số dấu hiệu và triệu chứng bị ngộ độc thực phẩm thường gặp bao gồm: đau bụng dữ dội, buồn nôn, chóng mặt, sốt, đi ngoài,... Điều này rất có hại cho sức khỏe, vì vậy chúng ta phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia thành các nhóm.  - HS nêu yêu cầu của hoạt động: Các nhóm thảo luận về những nguy cơ do ăn uống không an toàn theo gợi ý:  + Mô tả các biểu hiện, triệu chứng của người bị ngộ đọc thực phẩm  VD: đau bụng, chóng mặt, buồn nôn, đi ngoài,...  + Nêu các nguy cơ có thể xảy ra do ăn uống không an toàn.  VD: nguy cơ mắc về bệnh tiêu hóa, tim mạch.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét đóng góp ý kiến cho phần trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| 5p | **4. Vận dụng.:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV mời HS nhắc lại các cách để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (hoặc cho HS xem video tình huống cụ thể về vệ sinh an toàn thực phẩm).  - Hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu những nguy cơ gây ra ngộ độc thực phẩm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 163**

**Toán**

**Bài 101: EM VU HỌC TOÁN (Tiết 1) – Trang 102 - 103**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh, qua đó HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.

- Nhận biết số tiền mệnh giá hai trăm ngìn đồng, năm trăm nghìn đồng bằng cách đọc chốt ghi mệnh giá tiền trên tờ tiền.

- Nhận biết số tiền của một số nước.

- Thu thập thông tin, kiểm điếm, phân loại, ghi kết quả trong một số tình huống thưc tiễn gắn với trường học, lớp học của HS.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  + Câu 1: Mua 2 que kem hết 9 000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền?  + Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền?  + Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời:  + Trả lời  + Trả lời :  - HS lắng nghe. |
| **25 phút** | **2. Thực hành, luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  + Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh, qua đó HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.  + Nhận biết số tiền mệnh giá hai trăm ngìn đồng, năm trăm nghìn đồng bằng cách đọc chốt ghi mệnh giá tiền trên tờ tiền.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **\*Hoạt động 1: Trải nghiệm: “Mua sắm thông minh”.** (Làm việc nhóm 2)    - GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và chọn các sản phẩm theo yêu cầu:  + Chọn 2 sản phẩm có tổng giá tiền không quá 50 000 đồng.  + Chọn 3 sản phẩm có tổng giá tiền gần 100 000 đồng.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS đánh dấu lại vào VBT toán.  **\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về hai tờ tiền có mệnh giá hai trăm nghìn và năm trăm ngìn đồng.** (Làm việc cả lớp – làm việc nhóm 4)  a) GV yêu cầu HS cả lớp quan sát hình ảnh hai tờ tiền và đọc chữ in các mệnh giá trên hai tờ tiền. (Làm việc cả lớp)    - GV yêu cầu lớp đọc to chữ in các mệnh giá trên hai tờ tiền.  - GV nhận xét tuyên dương HS đọc tốt.  b) Thảo luận nhóm, kể một số đồ vật có giá bán khoảng hai trăm nghìn đồng, năm trăm nghìn đồng mà em biết. (Làm việc nhóm 4).    - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - HS làm việc nhóm 2. và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm lên bảng treo sản phẩm:  VD:  + 2 sản phẩm có tổng giá tiền không quá 50 000 đồng là:    + 3 sản phẩm có tổng giá tiền gần 100 000 đồng là:    - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đánh dấu lại vào VBT toán  - Lớp quan sát hai tờ tiền.  - HS đọc:  + Hai trăm nghìn đồng.  + Năm trăm nghìn đồng.  - HS làm việc nhóm 4. và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày theo ý kiến riêng các nhóm:  + Hai trăm nghìn có thể mua được: 1 bộ quần áo, 1 chiếc cặp sách, ...  + Năm trăm nghìn có thể mua được: 1 bộ đồ chơi, 1 nồi cơm điện...  - HS lắng nghe. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh năm kĩ hơn về mệnh tiền giá hai trăm nghìn đồng, năm trăm nghìn đồng. Từ đó sẽ biết cách tiêu dùng thông minh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:.....  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................  .............................................................................................................  ................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------------

TUẦN 33

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 65

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 23: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.

- Chỉ trên sơ đồ chiều chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời; chuyển động của Trái Đất quanh mình nó; Chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất.

- Nêu được hiện tượng ngày và đêm.

- Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Giải thích được ở mức độ đơn giản đơn giản hiện tượng ngày và đêm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV mở bài hát “Trái đất này là của chúng mình” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nhắc đến gì?  + Tác giả bài hát đã viết Trái Đất là của ai?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: nhắc đến Trái Đất  + Trả lời: Trái Đất là của chúng mình.  - HS lắng nghe. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.  + Nêu được từ mặt trời Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động: Tìm hiểu hệ Mặt Trời và vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. (làm việc theo cặp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh Sơ đồ các hành tinh trong hệ Mặt Trời và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày  + Chỉ và nói với bạn tên các hành tinh trong sơ đồ.  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *+ Trái Đất là một trong tám hành tinh chuyển động xung quanh Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và ttrar lời 2 câu hỏi:  + HS chỉ trên tranh.  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **10P** | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố về kiến thức hệ Mặt Trời, các hành tinh trong hệ Mặt Trời.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3. Thực hành kể tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời.**  - Cho HS quan sát tranh.    - YC HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu hành tinh trong hệ Mặt Trời? Đó là những hành tinh nào?  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?  + Vị trí của Trái Đất so với Mặt Trời và các hành tinh khác?  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm.  + Có 8 hành tinh trong hệ Mặt Trời. Đó là: Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Kim tinh, Thổ tinh, Thủy tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh  + Từ Mặt Trời ra xa đần, Trái Đất là hành tinh thứ ba.  +Vị trí của Trái Đất so với Mặt Trời và các hành tinh khác: Trái Đất xa Mặt Trời hơn so với Thủy tinh và Kim tinh nhưng lại gần Mặt Trời hơn so với Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm nhận xét. |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - Gọi HS nhắc lại các hành tinh trong hệ mặt trời.  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc HS xem trước bài học giờ sau. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | |

**TUẦN 33**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

Tiết 33

**CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT**

**Bài 9:LÀM ĐỒ CHƠI ( TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 04 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Biết được các bước tính chi phí để làm xe đồ chơi.

- Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm đồ chơi trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tính được chi phí làm đồ chơi theo sự phân công, hướng dẫn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý tưởng làm xe đua bằng nhiều vật liệu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm đồ chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được các bước làm xe đồ chơi.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Để làm xe đồ chơi, cần phải có mấy bước? Đó là những bước nào?  + Câu 2: Đề cố định bánh xe vào trục ta phải dùng dụng cụ gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: Cần phải thực hiện theo 3 bước: Làm khung xe và bánh xe, làm ống đỡ trục bánh xe, gắn bánh xe vào trục bánh xe.  + Trả lời: Ta dùng băng dính để gắn cố định bánh xe vào trục.  - HS lắng nghe. |
| 15p | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Biết được các bước tính chi phí để làm xe đồ chơi.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Các bước tính chi phí làm xe đồ chơi. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chuẩn bị các bộ thẻ tên các bước tính chi phí làm xe đồ chơi và phát cho các nhóm đôi.    - Yêu cầu các nhóm đánh số vào các thẻ theo thứ tự các bước thực hiện để tính chi phí làm xe đồ chơi.  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.  - GV mời các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  - GV mời 1-2 HS nêu lại các bước tính chi phí làm xe đồ chơi và tổng hợp lên bảng để cả lớp cùng quan sát:  + Bước 1: Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, cần mua.  + Bước 2: Tính giá tiền mua từng vật liệu  + Bước 3: Tính tổng tiền mua từng vật liệu.  + Bước 4: Tổng chi phí làm đồ chơi. | - Các nhóm nhận thẻ.  - Các nhóm thảo luận, đánh số vào thẻ theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1- 2 HS nhắc lại. |
| 10p | **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 2. Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS lập bảng tính chi phí bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Em đã có sẵn dụng cụ nào để làm xe đồ chơi?  + Em cần mua những vật liệu gì để làm xe đồ chơi?  + Mỗi loại vật liệu đó em cần mua số lượng bao nhiêu?  - GV tổng hợp và giới thiệu cho HS biết cách tìm giá tiền của các vật liệu, dụng cụ cần mua như ra của hàng/siêu thị, tìm kiếm thông tin trên mạng Internet,... phù hợp với điều kiện từng địa phương.    - GV hướng dẫn HS tìm ra cách tính chi phí mua vật liệu bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Làm thế nào tính được số tiền mua một loại vật liệu hoặc dụng cụ theo số lượng đã liệt kê?  + Làm thế nào tính được số tiền mua tất cả vật liệu và dụng cụ đã liệt kê?  - GV mời học sinh khác nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật liệu (1) | Số lượng (2) | Giá tiền (3) | Tổng tiền (4) | | Bìa các tông | ? | 2 000 | Số lượng x 2 000 (a) | | ống hút giấy | ? | 500 | Số lượng x 5 00 (b) | | Que tre | ? | 500 | Số lượng x 5 00 (c) | | Băng dính giấ | ? | 3000 | Số lượng x 3 000 (d) | | Tổng chi phí | | | a+b+c+d |   - Các nhóm thảo luận tính chi phí làm đồ chơi và đưa ra kết quả. Các nhóm nhận xét xem nhóm nào có chi phí thấp nhất.  - Yêu cầu HS đọc nội dung “ Kiến thức cốt lõi “ trang 62  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV chốt: Làm đồ chơi nên lựa chọn vật liệu dễ tìm, đủ dùng để tiết kiệm chi phí. | - HS lắng nghe  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, trả lời.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  + Trả lời: Tính tổng số tiền đã mua mỗi loại vật liệu, dụng cụ.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm thảo luận tính chi phí làm đồ chơi và đưa ra kết quả  VD: (cho 1 bàn - 2 học sinh):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật liệu | Số lượng | Giá tiền (đồng) | Tổng tiền (đồng) | | Bìa các tông (to) | 4 | 2000 | 8000 | | Băng dính | 1 | 5000 | 5000 | | Keo sữa | 1 | 10.000 | 10.000 | | Ống hút | 4 | 500 | 2000 | | Que tre | 4 | 500 | 2000 | | Tổng chi phí | | | 27.000 | |
| 5p | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS về nhà thực hành việc tính toán chi phí làm một xe đồ chơi của mình bằng cách cùng người thân đi mua những vật liệu cần thiết và hoàn thành bảng tính chi phí thực tế.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nhận nhiệm vụ, ghi nhớ về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 228 **CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài viết 3: VIẾT THƯ LÀM QUEN (T4)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài đọc Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua, viết được bức thư cho một HS nước bạn để làm quen.

- Biết viết đúng hình thức và nội dung một bức thư (theo gợi ý); biết viết hoa tên

riêng nước ngoài, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết thư làm quen với bạn bè nước ngoài cùng lứa tuổi; nêu những suy nghĩ và bộc lộ cảm xúc của bản thân qua bức thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tự giới thiệu, viết thư đúng thể thức.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã biết để trao đổi với bạn bè; viết được bức thư đúng nội dung và có cảm xúc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách tự giới thiệu, làm quen, quan tâm đến bạn HS nước ngoài**.**

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước (Bài 17): *Viết một đoạn văn theo gợi ý từ tranh.*  - GV biểu dương những HS có câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV cho HS quan sát 1 bức thư.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe. |
| **15p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Dựa vào bài đọc Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua, viết được bức thư cho một HS nước bạn để làm quen.  + Biết viết đúng hình thức và nội dung một bức thư (theo gợi ý); biết viết hoa tên  riêng nước ngoài, không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  ***Dựa vào bài đọc Gặp gỡ ở Lúc- xăm-bua, em hãy viết thư cho một học sinh nước ngoài.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước viết một bức thư.    - GV hướng dẫn HS nói nhanh trước lớp về bức thư sẽ viết.  + Về hình thức, em cần ghi rõ những gì ở đầu và cuối thư?  + Về nội dung thư, đầu tiên em tự giới thiệu về mình thế nào?  + Em sẽ nói về lí do viết thư như thế nào?  + Em sẽ trả lời các câu hỏi của bạn ra sao?  + Em sẽ viết những gì để bày tỏ tình cảm của em với bạn?  + Cuối thư, em sẽ viết như thế nào?  - GV nhận xét, bổ sung.  ***Hoạt động 2: Viết thư***  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý.  - HS trả lời nhanh các câu hỏi để nhớ cách viết thư. Gợi ý:  + Ghi rõ địa chỉ, ngày, tháng, năm viết thư; lời đầu thư.  + Tôi là Đoàn Thị Thu Hiền, học sinh lớp 3, Trường Tiểu học Thăng Long, Hà Nội — Thủ đô của nước Việt Nam  + Sau khi học bài tập đọc Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua trong sách Tiếng Việt 3, tôi được biết tên bạn và những điều bạn muốn biết về thiếu nhi Việt Nam.  + Tôi muốn trả lời để bạn biết về  những điều đó. Học sinh lớp 3 chúng tôi có nhiều môn học và hoạt động rất bổ ích: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Đạo đức,... Trẻ em chúng tôi thích những bài hát nói về tình cảm gia đình, bạn bè, tình yêu quê hương, đất nước. Trẻ em Việt Nam thích chơi những trò chơi như: trốn tìm, bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên máy, đá cầu, đá bóng, ...  + Tôi ước mơ một ngày nào đó, tôi sẽ được gặp bạn ở Việt Nam hay ở Lúc-xăm bua.  + Chúc bạn học giỏi, chăm ngoan, thực hiện được những ước mơ đẹp của bạn. Kí tên.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài vào vở ôli. |
| **10p** | **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Giới thiệu, bình chọn những bức thư hay.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | - GV gọi 4-5 HS đọc thư trước lớp  - GV cùng cả lớp nhận xét theo yêu cầu của một bức thư. Các tiêu chí:  + Viết đúng hình thức, nội dung đủ ý, lời  thư chân thành, giàu cảm xúc, không mắc lỗi chính tả  - GV nhận xét, tuyên dương những HS viết hay.  - GV chiếu bức thư do GV chuẩn bị để HS tham khảo.  - GV khuyến khích HS về nhà trang trí thêm cho bức thư đẹp mắt.  - GV thu một số bài nhận xét. | - 4-5 HS đọc bài viết trước lớp.  - HS nhận xét, bình chọn bài viết hay của bạn.  - HS quan sát, tiếp thu. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
|  | **-** GV mở bài hát “Kìa con bướm vàng”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 33

**CHỦ ĐỀ: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 12: EM TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tinh với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về quy tắc an toàn giao thông.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 3

– Các video clip liên quan đến việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.

– Tranh, hình ảnh về nội dung tuân thủ quy tắc an toàn giao thông

\* HS: SGK, SBT Đạo đức 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV giới thiệu trò chơi “Đi theo tín hiệu giao Thông.” và hướng dẫn luật chơi.  Cách chơi: Khi quản trò giơ biển báo “Đèn xanh”, người chơi đi nhanh; khi giơ biển báo “ Đèn vàng” , người chơi đi chậm; khi giơ biển báo “ Đèn đỏ”, người chơi dừng lại.  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời đại diện mỗi nhóm tham gia thực hiện theo hiệu lệnh của quân trò.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bài học.  - GV quan sát nhận xét, tuyên dương: HS tích cực tham gia trò chơi, tuân thủ được quy tắc an toàn giao thông theo tín hiệu đèn.  - Kết nối bài học. Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | | - HS quan sát, lắng nghe.  + HS tham gia chơi vui vẻ.  - HS đánh giá lẫn nhau.  - HS lắng nghe. |
| 15p | **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: +HS chỉ ra được một số hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  +Đưa ra được cách thức để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những hành vi trong tranh tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (240).png  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Dừng xe khi có đèn đỏ, dừng trước vạch kẻ đường theo quy định.  + Xe máy chạy khi có tín hiệu đèn xanh. Đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.  + Sang đường trên vạch kẻ đường dành riêng cho người đi bộ và tuân theo tínhiệu đèn.  + Đi đúng làn đường quy định, đi bên phải theo chiều đi của mình.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  Yêu cầu HS đưa ra được cách thức giúp các bạn trong tranh tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi:  – GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh và mô tả tình huống xảy ra trong 8 tranh.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (241).png  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (242).png  - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.  - GV khai thác thêm cách thức để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông của HS.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương và kết luận: | HS nêu yêu cầu HĐ 1.  HS quan sát tranh ở SGK và phát hiện ra được những hành vi nào tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  - HS trả lời: Nêu những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  HS tự đánh giá nhận xét bạn.  +HS lắng nghe, rút kinh nghiêm.  - 1 HS nêu yêu cầu.  -Các nhóm quan sát thảo luận, trao đổi, tìm và đưa ra được cách thức để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.(Tg 4 phút)  - HS lời câu hỏi: Để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, các bạn trong tranh cần làm gì?  ? Em cần tuân thủ quy tắc an toàn nào khi tham gia giao thông?  + Tranh 1: Không được đi xe đạp dàn hàng ngang.  + Tranh 2: Không đi xe đạp trong phần đường có biển cấm đi xe đạp.  + Tranh 3: Sang đường phải quan sát đường. Chỉ sang đường khi đèn đường dành cho người đi bộ đã bật.  + Tranh 4: Không được tự ý lấy áo phao ra khỏi túi phía dưới ghế hoặc ngăn chứa bên cạnh ghế. Không được làm phồng áo phao trong máy bay.  + Tranh 5: Khi di chuyển trên đường thuỷ phải mặc áo phao. Không được với người xuống nước khi đang di chuyển trên ghe, thuyền.  + Tranh 6: Không đi xe đạp trên vỉa hè.  +Tranh7:Khi x máy dừng hẳn mới được lên và xuống xe.  + Tranh 8: Trước khi mở cửa xe ô tô phải quan sát.  - Các nhóm trình bày:  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  + HS kể thêm được những quy tắc an toàn khi tham gia giao thông.  - HS trình bày, HS nhận xét. | |
| 15p | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.  + Vận dụng vào thực tiễn để tham gia đúng quy tắc an toàn giao thông.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **Trò chơi** : **Quan sát màn hình và TLCH đúng sai**  a. Mục đích :  - Giúp HS nắm vững luật đi đường và tín hiệu của đèn giao thông ở ngã tư đường phố.  - Củng cố 1số hiểu biết về luật giao thông đường bộ.  - Tạo phản ứng nhanh nhạy và khả năng diễn đạt trước đông người.  b. Chuẩn bị :  -1 màn hình và 1 đầu đĩa  -1 đĩa hình có quay các tình huống về luật lệ ATGG  \*VD 1 số tình huống về luật lệ ATGT:    + Đèn xanh bật, 3 mẹ con cùng sang đường. Mẹ và bé gái đi theo vạch phấn trắng. Còn bé trai chạy dưới lòng đường. Trong tình huống này, ai đúng? Ai sai? Vì sao?     + Có 2 bạn gái và 2 bạn trai đèo nhau trên xe đạp đi trên đường. Bạn gái ngồi sau túm áo bạn. Còn bạn trai đứng trên yên xe bám vào vai bạn trai kia. Trong  tình huống này, ai đúng? Ai sai? Vì sao?  - 3 xắc xô  c. Luật chơi :  - Đội nào lắc xắc xô nhanh hơn đội đó sẽ giành được quyền trả lời. Nếu trả lời chưa đúng đội khác sẽ được trả lời.  - Tình huống mà các đội chơi không trả lời được sẽ mời các bạn khán giả tham dự trả lời.  d.Cách chơi :  - Chia lớp ra làm 3 đội, mỗi đội 3 HS.  - Khi màn hình bật lên, HS phải quan sát màn hình và trả lời câu hỏi của cô. Sau đó, HS phải lắc xắc xô thật nhanh để giành quyền trả lời cho các tình huống về luật lệ ATGT.  - Các HS trong đội cùng tham gia trả lời câu hỏi.  - Đội nào trả lời đúng đội đó sẽ được thưởng một tràng vỗ tay.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS chia nhóm và tham gia chơi vui vẻ.  + Lần lượt các nhóm lên chơi.  + HS nhận xét.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................

TUẦN 33

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TIẾT 65

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 3: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**

***TIẾT 4:* ÔN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG BẰNG BÀN CHÂN VÀ ĐÁ BÓNG.**

*Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp đỡ bóng bằng bằng bàn chân và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Qua đường hầm”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đỡ và đá bóng qua đích”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

**TUẦN 33**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 229, 230 **CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 04: NHẬP GIA TUỲ TỤC (T1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc rõ ràng, rành mạch, trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài: Bru-nây, Ban-đa Xê-ri Bi-ga-oan; các từ ngữ: từ chối, tay trái, làm việc này, ...

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong văn bản thông tin. Nắm được một số tập tục của

người dân Bru-nây. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Nói về những tục lệ thú vị thể hiện văn hoá độc đáo của người dân Vương quốc Bru-nây; khuyên chúng ta tôn trọng phong tục tập quán của người dân những nơi chúng ta đến thăm.

- Tìm được các câu khiến trong bài. Biết đặt câu khiến thể hiện lời khuyên, lời

đề nghị.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số chi tiết hay, hình ảnh có ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: trả lời đúng các CH đọc hiểu; tìm được các câu khiến trong bài; biết đặt câu khiến thể hiện lời khuyên, lời đề nghị

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Ý thức quý trọng tình hữu nghị, đoàn xé giữa các dân tộc trên thế giới.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng nền văn hoá của nước bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên cây để đọc 1 đoạn trong bài “Một kì quan” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Những chi tiết nào thể hiện vẻ đẹp đặc sắc của Ăng-co Vát?  + Câu 2: Điều gì gây ấn tượng nổi bật ở Ăng-co Thom?  + Câu 3: Vì sao khu di tích Ăng-co là niềm tự hào của người dân Cam-pu-chia?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ của bài và dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia:  + Các chi tiết đó là 5 toà tháp khổng lồ; những hành lang hun hút có tác phẩm điêu khắc bằng tay trên đá lớn nhất thế giới với hình 1.700 vũ nữ duyên dáng, từ khuôn mặt đến cứ chỉ không ai giống ai  + Đó là đền Bay-on với hàng  trăm pho tượng đá có bốn mặt, nhìn ra bốn hướng.  + Vì đó là một quần thể đền đài nguy nga với kiến trúc phi thường, kì vĩ, đẹp không giấy bút nào tả xiết.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh hoạ. |
| **40p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc rõ ràng, rành mạch, trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài: Bru-nây, Ban-đa Xê-ri Bi-ga-oan; các từ ngữ: từ chối, tay trái, làm việc này, ...  - Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong văn bản thông tin. Nắm được một số tập tục của  người dân Bru-nây. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Nói về những tục lệ thú vị thể hiện văn hoá độc đáo của người dân Vương quốc Bru-nây; khuyên chúng ta tôn trọng phong tục tập quán của người dân những nơi chúng ta đến thăm.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nhận các vật*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bằng tay phải.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *người khác*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *làm việc này*.  + Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: Bru-nây, Ban-đa Xê-ri Bi-ga-oan, từ chối, tay trái, làm việc này,, ...  - Luyện đọc câu: *Vì vậy,/ bạn hãy dùng tay phải/ hoặc để tay trái dưới cổ tay phải/ khi đưa hoặc nhận các vật.*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời 1 HS đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, cùng đọc và trả lời 4 câu hỏi.  - GV hỗ trợ nhóm HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời các nhóm trả lời các câu hỏi.  + Câu 1: Theo phong tục của Bru-nây, bạn phải dùng tay nào để đưa hoặc nhận các  vật? Vì sao?  + Câu 2: Vì sao bạn không được xoa đầu người khác?  + Câu 3: Nếu muốn chỉ vào ai đó thì bạn phải dùng ngón tay nào?  + Câu 4: Nếu đến một nơi mà không tôn trọng tục lệ, tập quán của nơi đó thì có thể  xảy ra điều gì?  - GV có thể nêu ý kiến của mình: Theo cô những điều các em đã nói đều đáng lo. Nhưng có lẽ cái đáng lo nhất là gặp rắc rối do bị hiểu lầm. Vì nếu mình xoa đầu người khác, người ta có thể cho là mình tỏ ý coi thường, sẽ tức giận.  - GV nêu ý kiến chốt lại nội dung.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Nói về những tục lệ thú vị thể hiện văn hoá độc đáo của người dân Vương quốc Bru-nây; khuyên chúng ta tôn trọng phong tục tập quán của người dân những nơi chúng ta đến thăm.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 3 HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ: Nhập gia tuỳ tục, Vương quốc. Bru-nây, ...  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - 1 HS đọc 4 câu hỏi.  - HS thực hiện nhóm theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm trả lời. Gợi ý:  + Bạn phải dùng tay phải để đưa và nhận các vật. Nếu phải đưa hoặc nhận bằng hai tay thì đặt tay trái dưới cổ tay phải. Đó là vì người Bru-này cho rằng tay trái bẩn.  + Vì người Bru-nây coi đó là  hành vi thiếu tôn trọng người khác  + Bạn phải dùng  ngón cái của bàn tay phải  + HS nêu ý kiến của riêng mình.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - 2 HS đọc lại nội dung bài. |
| **20p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Tìm được các câu khiến trong bài. Biết đặt câu khiến thể hiện lời khuyên, lời  đề nghị.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  ***1. Tìm 3 câu thể hiện lời khuyên trong bài học***  *a)* Một câu có từ **hãy.**  *b)* Một câu có từ **nên.**  *c)* Một câu có từ **không.**  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Hãy sử dụng một trong các từ trên để khuyên hoặc lời đề nghị với bạn.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV gọi 1 HS đọc câu mẫu.  - GV HS suy nghĩ, nối tiếp nhau mỗi người nêu một yêu cầu theo đề bài.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Đáp án đúng:  *a) +* Khi ăn, bạn hãy dùng hai tay hoặc dùng tay phải.  + Vì vậy, bạn hãy dùng tay phải hoặc để tay trái dưới cổ tay phải khi đưa hoặc nhận các vật.  + ...  b. Nếu bạn đến thăm Vương quốc Bru-nây, bạn nên nhớ những điều sau:  c. Không xoa đầu bất kể ai, kể cả trẻ em.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - Mẫu: Không hái hoa trong công viên.  - HS nối tiếp nêu theo yêu cầu.  - HS lắng nghe |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mời 5 HS tiếp nối nhau thi đọc lại 5 đoạn văn.  - GV mời HS bình chọn bạn đọc tốt và hay.  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt,  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS đọc bài theo yêu cầu.  - HS bình chọn bạn đọc tốt và hay.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 164**

**Toán**

**Bài 101: EM VU HỌC TOÁN (Tiết 2) – Trang 103 - 104**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh, qua đó HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.

- Nhận biết số tiền mệnh giá hai trăm ngìn đồng, năm trăm nghìn đồng bằng cách đọc chốt ghi mệnh giá tiền trên tờ tiền.

- Nhận biết số tiền của một số nước.

- Thu thập thông tin, kiểm điếm, phân loại, ghi kết quả trong một số tình huống thưc tiễn gắn với trường học, lớp học của HS.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “Tiêu dùng thông minh” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV lựa chọn một số đồ vật và đánh giá tiền bên dưới. Trong thời gian 1 phút các nhóm chọn và tính nhanh 2 món đồ vật co giá dưới 60 000 đồng. Nhóm nào lựa chọn nhanh và đúng nhất sẽ là người chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các con đã là những nhà tiêu dùng rất thông minh. Bài học hôm nay cô và cả lớp cùng vui học toán qua cách thu thập , kiểm đếm và tìm hiểu một số loại tiền các nước trên thế giới: Em vui học toán(T2)* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Tiêu dùng thông minh”  - HS lắng nghe. |
| **25 phút** | **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Nhận biết số tiền của một số nước.  + Thu thập thông tin, kiểm điếm, phân loại, ghi kết quả trong một số tình huống thưc tiễn gắn với trường học, lớp học của HS.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **\*Hoạt động 3: Tìm hiểu về tiền của một số nước.**  (Làm việc nhóm 2).  - GV yêu cầu HS quan sát các tờ tền các nước:    - GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và nói cho nhau nghe về tên tiền của các nước.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  ? Em còn biết loại tiền của nước nào khác không?  - Gv giới thiệu thêm một số loại tiền của các nước khác trên thế giới.  **\*Hoạt động 4. Thực hành kiểm đếm, ghi lại kết quả.** (Làm việc nhóm 4).  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.    a) Thảo luận những vấn đề cần thu thập số liệu liên quan đến các bạn lớp em.  b) Thực hện thu thập số liệu và ghi lại kết quả với một số vấn đề được lựa chọn.  c) Tổng hợp kết qua thành bảng số liệu, nêu các nhận xét và đưa ra quyết định chọn màu áo đồng phục cho lớp dựa trên kết quả thống kê.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm có kết quả tốt. | - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm 2 và nói cho nhau nghe về tên tiền của các nước:  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Tiền ơ-rô của nước Pháp.  + Tiền Đô-la của nước Mỹ.  + Tiền Yên của nước Nhật.  + Tiền Kíp của nước Lào.  + Tiền Nhân dân tệ của nước Trung Quốc.  - HS lắng nghe.  + HS nêu.  - Lớp quan sát, ghi nhớ.  - HS làm việc nhóm 4. và chọn các sản phẩm theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày theo ý kiến riêng các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  - Dặn HS chuản bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:.....  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................  ...............................................................................................................  ................................................................................................................ | |

**TUẦN 33**

**MÔN ÂM NHẠC**

**TIẾT 33**

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU NHẠC CỤ U-KU-LÊ-LÊ; NHẠC CỤ**

**VẬN DỤNG NGHE ÂM SẮC ĐOÁN TÊN NHẠC CỤ**

*Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc***

- Nhận biết được hình dáng, âm sắc và tư thế chơi nhạc cụ U-ku-lê-lê.

- Thực hiện đúng hoạt động Vận dụng: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.

- Chơi nhạc cụ (Tem-bơ-ri. Thanh phách, động tác cơ thể) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được nhịp độ ổn định; đệm cho bài hát *Tiếng hát bạn bè mình*.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động Vận dụng)

***- Về phẩm chất:*** Góp phần giáo dục các em biết đoàn kết và giữ gìn sự trong sáng của tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ (: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, Ma-ra-cát hoặc nhạc cụ tự làm)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** | | |
| **1. HĐ Khởi động, kết nối (2 phút)**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | | | |
| ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức Trò chơi “ Kết bạn” | ***Hoạt động cả lớp***  - Lớp trưởng điều hành cả lớp chởi trò chơi “Kết bạn”. | | |
| ***2. Hoạt đông khám phá luyện tập (10phút)***  ***Hoạt động 1:* Thường thức âm nhạc: *Tìm hiểu nhạc cụ U-ku-lê-lê***  ***Mục tiêu***- - Nhận biết được hình dáng, âm sắc và tư thế chơi nhạc cụ U-ku-lê-lê. | | | |
| ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS nghe âm thanh của đàn U-ku-lê-lê.  - GV: Đây là âm thanh của đan u-ku-lê-lê  - GV giới thiệu về đàn u-ku-lê-lê.  - GV cho HS xem video biểu diễn đàn u-ku-lê-lê.  - GV cho HS chơi trò chơi (Đoán xem các nghệ sĩ chơi nhạc cụ gì?)(GV đã chuẩn bị hình ảnh các nghệ sĩ trong tư thế biển diễn nhưng k có nhạc cụ). | | ***Hoạt động tổ (nhóm)***  - Nhận dạng âm thanh và trả lời câu hỏi: Hãy đoán xem đây là âm thanh của nhạc cụ nào?  - Nhận biết về đàn u-ku-lê-lê   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  |   - HS xem video tiết mục biểu diễn của đàn u-ku-lê-lê.  - HS mô phỏng cách chơi đàn u-ku-lê-lê.  - Hs đoán nhạc cụ qua tư thế chơi đàn của các nghệ sĩ. | |
| ***Hoạt động 2:* Nhạc cụ (10 phút)**  ***Mục tiêu:*** - Chơi nhạc cụ (Tem-bơ-ri. Thanh phách, động tác cơ thể) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được nhịp độ ổn định, đệm cho bài hát *Tiếng hát bạn bè mình*. | | | |
| ***Cách tiến hành:***  GV hướng dẫn các bước thực hiện nhạc cụ và chọn nhạc cụ cho phần thể hiện gõ đệm: (Tem-bơ-ri. Thanh phách, động tác cơ thể)  **+ Hướng dẫn Luyện tập tiết tấu:**  **+** Luyện tiết tấu thứ nhất  **+** Luyện tiết tấu thứ 2:  - Luyện tiết tấu thứ 2 bằng nhạc cụ gõ (là tiết tấu chính dùng đệm cho bài hát).  - GV làm mẫu (dùng thanh phách hoặc nhạc cụ khác vừa gõ tiết tấu vừa đếm 1-2-3-4-5-6-7  - Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng động tác tay chân.  **+ Hướng dẫn đệm cho bài hát: *Tiếng hát bạn bè mình.***  - GV yêu cầu HS thể hiện tiết tấu thứ 2 (vừa luyện tập)bằng nhạc cụ đã chọn để đệm cho bài hát  - GV hướng dẫn HS bằng 1 trong những cách sau:  + Mở nhạc giai điệu bài hát để HS gõ đệm  + GV hát để HS gõ đệm  Phân công tổ 1,2 hát tổ 3,4 gõ đệm sau đó đổi nhiệm vụ của các tổ  GV nhận xét tuyên dương. | | ***Hoạt động cả lớp***  HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  + Luyện tập tiết tấu:  - Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ (chọn nhạc cụ yêu thích hiện có trong phòng âm nhạc và nhạc cụ tự làm):  + HS luyện tấu tiết thứ nhất bằng nhạc cụ gõ vừa đếm (1-2-3-4;1-2-3-4)    - Từng nhóm nghe và lặp lại bằng nhạc cụ đã chọn.  + Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng nhạc cụ gõ vừa đếm (1-2-3-4-5-6-7) thực hiện bằng nhạc cụ mà các em đã chọn.  - Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng động tác tay chân vừa đếm (1-2-3-4-5-6-7).  ***Hoạt động theo tổ(nhóm)***  HS tổ, nhóm, cá nhân luyện tập và thể hiện tiết tấu. HS nghe GV sửa sai ( nếu có)  **Ứng dụng đệm cho bài hát: *Tiếng hát bạn bè mình.***  ***Hoạt động cả lớp***  - HS dùng nhạc cụ đã chọn đệm cho bài hát *Tiếng hát bạn bè mình.*  + Gõ đệm tiết tấu đã tập theo nhạc đệm bài hát  + Nghe giáo viên hát gõ đệm theo  Thực hiện luân phiên tổ hát tổ gõ và ngược lại.  - Cá nhân, nhóm xung phong lên lớp thể hiện . | |
| ***Hoạt động 2: Vận dụng:* Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ (10 phút)**  ***Mục tiêu:*** - Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ qua hoạt động Vận dụng. | | | |
| ***Cách thực hiện:***  **-** GV cho HS nghe âm sắc riêng của từng nhạc cụ: đàn u-ku-lê-lê, kèn Hác-mô-ni-ca,đàn bầu.  - GV cho HS từng tổ nghe âm thanh từng nhạc cụ biểu diễn, mỗi nhạc cụ diễn tấu trong 15 giây.  GV nhận xét tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ nghe và đoán đúng nhạc cụ. | | | ***Hoạt động cả lớp***  - HS nghe âm sắc của các nhạc cụ  - HS đoán nhạc cụ và mô phỏng từng nhạc cụ đó.  ***Hoạt động tổ (nhóm)***  Tổ 1: đàn u-ku-lê-lê, Đàn bầu  Tổ 2: kèn hắc-mô-ni-ca,đàn bầu  Tổ 3: đàn bầu, đàn u-ku-lê-lê  Tổ 4: kèn hắc-mô-ni-ca, đàn u-ku-lê-lê.  - Một số nhóm, cá nhân nghe và đoán nhạc cụ. |
| **3. HĐ Ứng dụng (2 phút)**  - GV chốt lại yêu cầu của bài học hôm nay, chốt lại chủ đề 8 và khen ngợi các em có ý thức học tập tích cực, đọc nhạc tốt, vận dụng tốt, sáng tạo.  - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | | | ***Hoạt động cả lớp***  - Ghi nhớ nội dung của giờ học  - Về ôn tập lại nội dung của chủ đề 8 cho mọi người cùng thương thức.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 33**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 165**

**Toán**

**Bài 102: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**Trang 105-106**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập tổng hợp về đọc, viết, so sánh, cấu tạo thập phân của các số trong phạm vi 100 000.

- Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị của biểu thức các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- VBT, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “*Ai nhanh nhất*” để khởi động bài học: GV đưa ra các phép tính nhân bất kì trong phạm vi 100 000 và gọi HS giơ tay nhanh nhất nêu kết quả. Nếu trả lời đúng được tặng hoa khen. (tg: 3 phút)  - GV Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiết học ngày hôm nay cô và cả lớp cùng tiếp tục ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000.(T2)* | - HS tham gia trò chơi: “*Ai nhanh nhất”*  - HS lắng nghe. |
| **25 phút** | **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Ôn tập tổng hợp về đọc, viết, so sánh, cấu tạo thập phân của các số trong phạm vi 100 000.  + Thực hiện cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị của biểu thức các số trong phạm vi 100 000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 5. Đặt tính rồi tính**. (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính vào vở.  - Gọi HS lên bảng thực hiện tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6. Tính giá trị của các biểu thức.** (Làm việc cá nhân)  a) 250 - 550 : 5 b) 350 : 7 - 6  c) 450 – (50 + 350) d) (500 + 40) x 2  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức .  - GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức:  *+ Nếu biểu thức chỉ có phép nhân, phép chia ta tính từ trái sang phải.*  *+ Còn khi biểu thức có cả phép cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.*  *+ Nếu biểu thức có dấu ngoặc đơn thì tính trong ngoặc trước.*  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 7. Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 120 lượt khách tham quan, buổi chều có nhiều hơn buổi sáng 30 lượt khách. Hỏi cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?** (Làm việc nhóm 2)    - GV cho HS nêu yêu cầu bài 7.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan làm ntn?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương | - 1-2 em nêu yêu cầu.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | x | 114 | | 6 | |  | 684 |  |  |  | | --- | --- | | x | 23 | | 3 | |  | 69 |  |  |  | | --- | --- | | x | 12318 | | 3 | |  | 36954 |  |  |  | | --- | --- | | x | 4325 | | 2 | |  | 8650 |     - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc bài làm của mình  a) 250 - 550 : 5 = 250 – 110  = 140  b) 350 : 7 – 6 = 50 – 6  = 44  c) 450 – (50 + 350) = 450 – 400  = 50  d) (500 + 40) x 2 = 540 x 2  = 1080  - HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài 7.  + Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 120 lượt khách tham quan, buổi chều có nhiều hơn buổi sáng 30 lượt khách.  + Hỏi cả ngày hôm đó bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?  + Hs nêu.  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Buổi chiều bảo tàng có số lượt khách tham quan là:  120 + 3 = 150 (lượt khách)  Cả ngày hôm đó bảo tàng có số lượt khách tham quan là:  120 + 150 = 270 (lượt khách)  Đáp số: 270 lượt khách  - HS lắng nghe. |
| **5 phút** | **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 8. Năm nay con 8 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của con. Hỏi mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?** (Làm việc nhóm 4)    - GV cho HS nêu yêu cầu bài 8.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mẹ hơn con bao nhiêu tuổi làm ntn?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 8.  + Năm nay con 8 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của con.  + Mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?  + Muốn biết mẹ hơn con bao nhiêu tuổi thực hiện phép tính nhân.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Tuổi của mẹ là:  8 x 4 = 32 (tuổi)  Mẹ hơn con số tuổi là:  32 – 8 = 24 (tuổi)  Đáp số: 24 tuổi.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................  ...............................................................................................................  .................................................................................................................... | |

**TUẦN 33**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 231 **CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 04: CHÍNH TẢ: HẠT MƯA (T3)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Hạt mưa. Trình bày đúng bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng BT điền các chữ 1/ n hoặc v / d.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhớ – viết, chọn bài tập phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức nghe hát: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan* để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.    - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ, dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **15p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Hạt mưa. Trình bày đúng bài thơ 5 chữ.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  ***1. Nghe – viết: Hạt mưa.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV GV mời 1 HS đọc bài thơ.  - GV đọc cho HS viết đúng một số từ ngữ dễ viết nhầm: sông hồ, mỡ màu, trăng soi.  - GV hướng dẫn cách trình bày  **Hoạt động 2: Viết bài.**  - GV đọc cho HS viết bài vào vở ô li.  - GV đọc cho HS tự sửa lỗi bài chính tả  - GV thu bài, nhận xét 1 số bài của HS.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - 1 HS đọc bài thơ.  - HS viết bảng con từ khó.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS đổi chéo vở để soát bài.  - HS nộp vở để GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Làm đúng BT điền các chữ 1/ n hoặc v / d.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Bài 2. Chọn chữ phù hợp vào ô trống (Làm việc cá nhân)**  ***a. Chữ l hay n:***    - Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b.******Chữ v hay d.***  Cá gì ...ốn rất hiền lành  Xưa được chị Tấm ...ỗ ...ành nuôi cơm.  - Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Em chọn chữ nào cho phù hợp với ô trống?**  - Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  a. ***Chữ l hay n:***  Mặt trời toả ...ắng sáng ...ấp ...ánh trên những tàu ...á còn ướt đẫm sương đêm.  b. ***Chữ v hay d.***  Chúng tôi ...ạo chơi một ...òng khắp công viên rồi ...ui ...ẻ ra ...ề.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết, 2 HS làm bảng nhóm.  - GV mời HS nhận xét bài.  - GV mời HS đọc lại 2 câu văn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân  - 1-3 HS đọc bài của mình trước lớp:  Mưa **n**ắng bắc cầu vồng  Ai đi đâu, về đâu?  Không thấy sóng dưới cầu  Chỉ mênh mông đồng **l**úa  Cầu vồng như dải **l**ụa  Rực rỡ bảy sắc màu  Cầu chờ mãi hồi **l**âu  Không ai qua, biến mất...  - Các HS khác nhận xét  - 1 HS đọc bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài cá nhân  - 1-3 HS đọc bài của mình trước lớp:  Cá gì **v**ốn rất hiền lành  Xưa được chị Tấm **d**ỗ **d**ành nuôi cơm.  - Các HS khác nhận xét  - 1 HS đọc bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài theo yêu cầu.  - Kết quả bài làm:  a. ***Chữ l hay n:***  Mặt trời toả **n**ắng sáng **l**ấp **l**ánh trên những tàu **l**á còn ướt đẫm sương đêm.  b. ***Chữ v hay d.***  - Chúng tôi **d**ạo chơi một **v**òng khắp công viên rồi **v**ui **v**ẻ ra **v**ề.  - Các HS khác nhận xét  - 2 HS đọc bài. |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV chia lớp thành các nhóm 4.  **-** GV tổ chức cho HS thi nhau tìm và viết từ có chứa chữ **l** và **n** vào bảng nhóm. Trong thời gian 2 phút, nhóm nào tìm được nhiều từ nhất là nhóm thắng cuộc.  - GV cho HS trưng bày sản phẩm và đọc các từ vừa tìm được.  + GV mời HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu.  - HS các nhóm thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm lên đọc từ của nhóm mình. Gợi ý: sông núi, lấp lánh, nắng, ...  - HS nhận xét nhóm bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

TUẦN 33

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

TIẾT 66

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 23: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.

- Chỉ trên sơ đồ chiều chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời; chuyển động của Trái Đất quanh mình nó; Chuyển động của Mặt Trời quanh Trái Đất.

- Nêu được hiện tượng ngày và đêm.

- Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Giải thích được ở mức độ đơn giản đơn giản hiện tượng ngày và đêm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV đưa ra câu hỏi:  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?  - GV Nhận xét, tuyên dương chung bài về nhà.  - GV dẫn dắt vào bài mới | + Hành tinh thứ ba.  - lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **15P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát, chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời  + Quan sát và trình bày được về chuyển động của Trái Đất quanh mình nó.  + Thực hiện được quay quả địa cầu theo chiều chuyển hướng của Trái Đất quanh mình nó.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu về chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời. (làm việc theo cặp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh quan sát tranh, chỉ và nói với bạn chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời trên sơ đồ.    - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương chốt câu trả lời và yêu cầu học sinh đọc lại.  *+ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một đường gần tròn.*  *+ Thời gian để Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt* *Trời là một năm.*  - GV cung cấp, mở rộng thêm thông tin cho HS:  *+ Các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời theo những đường gần tròn. Trên sơ đồ, khi nhìn từ trên xuống, các hành tinh chuyển động ngược chiều kim đồng hồ.*  *+ Thời gian chuyển động một vòng quanh Mặt Trời của các hành tinh khác nhau là khác nhau. Bảng thời gian chuyển động một vòng quanh Mặt Trời của một số hành tinh:*   |  |  | | --- | --- | | **Hành tinh** | **Thời gian chuyển động một vòng quanh Mặt Trời** | | Thủy Tinh | 88 ngày | | Kim Tinh | 225 ngày | | Trái Đất | 1 năm ( khoảng 365 ngày) | | Hỏa Tinh | Gần 2 năm | | Hải Vương Tinh | 165 năm |   **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu chuyển động của Trái Đất quanh mình nó. ( Làm việc theo cặp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh đọc thông tin, quan sát tranh chỉ và nói về chuyển động của Trái Đất quanh mình nó.    - YC HS thảo luận và trao đổi với bạn trả lời câu hỏi:  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động quanh mình nó cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ xung câu trả lời.  *+ Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều từ Tây sang Đông. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông trên quỹ đạo theo một đường gần tròn.*  *+ Trái Đất có chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, các chuyển động đó ngược chiều kim đồng hồ.*  - GV gọi một vài HS lên thực hành quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó. | - HS đọc yêu cầu bài.  - Một số học sinh trình bày.  - Lớp thảo luận theo cặp, đưa ra kết quả trình bày kết quả trên sơ đồ.  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một đường gần tròn.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - HS đọc lại bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc thông tin và thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, các chuyển động đó ngược chiều kim đồng hồ.  - HS nhận xét, bổ xung câu trả lời.  - HS đọc  - 2-3 HS thực hiện trước lớp. |
| **10P** | **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Thực hành , củng cố hiểu biết về chuyển động của Trái Đất.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3. Thực hành về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và chuyển động của Trái Đất quanh mình nó. (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và chuyển động của Trái Đất quanh mình nó trên sơ đồ.    - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Gọi HS khác nhận xét, bổ xung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa bổ xung và hoàn thiện câu trả lời.  *+ Trong quá trình chuyển động của Trái Đất, hướng trục quay của Trái Đất luôn không đổi*.  *+ Chúng ta cũng đanh chuyển động cùng Trái Đất.*  **\* GV tổ chức cho HS trò chơi đóng vai “Mặt Trời và Trái Đất”**  - Mời HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa trào chơi.    - GV mời một vài cặp HS xung phong tham gia chơi đóng vai “Mặt Trời và Trái Đất”  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, nói về của Trái Đất quanh Mặt Trời và chuyển động của Trái Đất quanh mình nó trên sơ đồ.  - Các nhóm trình bày.  + Hướng trục quay của Trái Đất không thay đổi.  - HS nhắc lại.  - HS quan sát tranh và đọc thông tin.  - HS tham gia chơi |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv đưa ra một vài hình ảnh về chuyển động của Trái Đất.  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động quanh mình nó cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?  + Thời gian chuyển động một vòng quanh Mặt Trời của Trái Đất là bao lâu?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  + Ngược chiều kim đồng hồ.  + 365 ngày ( 1 năm) |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................  ........................................................................................................................  ........................................................................................................................ | |

**TUẦN 33**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 99

**CHỦ ĐỀ: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: NGUY CƠ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

**ATGT : Bài 5 :LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 05 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được những trải nghiệm về việc ăn uống không an toàn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết những nguy cơ ngộ độc khi ăn uống không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống để không bị ngộ độc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn hiểu biết của mình ngộ độc thực phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các nguy cơ gây ra ngộ độc thực phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **2P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV cho HS nghe và xem bài hát “bài ca an toàn thực phẩm” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **10P** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần vừa qua (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 33. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới**  **(Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 34. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 33.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 33.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 34.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **5P** | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được những trải nghiệm về việc ăn uống không an toàn.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **Hoạt động 3. Nguy cơ ngộ độc thực phẩm. (Làm việc nhóm 2).**  - HS nêu yêu cầu về nguy cơ ngộ độc thực phẩm SGK trang 92.    - GV hướng dẫn HS chia sẻ cặp đôi.  - Kể về một lần em (hoặc chứng kiến người khác) bị ngộ độc do ăn uống không an toàn theo gợi ý:  + Thực phẩm đã ăn.  + Những biểu hiện bị ngộ độc do ăn uống.  - GV mời HS 1 số HS chia sẻ câu chuyện của mình trước lớp.  - GV tổ chức cho HS trao đổi chung cả lớp về các câu chuyện được kể liên quan đến việc bị ngộ độc do ăn uống không an toàn. | | - HS nêu yêu cầu.  - HS chia nhóm, chia sẻ theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - 1 vài HS chia sẻ câu chuyện của mình trước lớp.  - HS tham gia chia sẻ. |
| **15p** | **4. ATGT : Bài 5 :LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP (Tiết 1)**  **Mục tiêu:**   * Cảm nhận được phẩm chất cao quý của Bác Hồ: Tôn trọng công sức lao động của mọi người, coi trọng lợi ích của nhân dân, của tập thể . * Nêu được những biểu hiện, việc làm thể hiện các đức tính trên. * Biết trân trọng, đặt lợi ích của cộng đồng, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.   **Cách thức thực hiện:**  **Hoạt động 1**: Kể tên các bộ phận của xe đạp mà em biết  **Bước 1**. GV yêu cầu một số HS quan sát tranh và giới thiệu, mô tả, bổ sung các bộ phận của xe đạp mà em biết.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, kết luận:  – Xe đạp là một phương tiện tham gia giao thông chạy bằng sức người, phù hợp với lứa tuổi của các em. Xe đạp có những bộ phận chính nào? Khi tham gia  giao thông bằng xe đạp cần phải lưu ý những gì và cần có những kĩ năng nào? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những vấn đề đó.  **2. KHÁM PHÁ**  \* **Mục tiêu**: hiểu một số bộ phận của xe đạp Làm cách nào để đi xe đạp an toàn  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp  **Bước 1**. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  – GV mời một số HS trả lời.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  Xe đạp gồm có các bộ phận như: Khung xe, bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, tay lái, chuông, tay phanh, đèn trước, đèn hậu,…  **Bước 2**. GV yêu cầu một số HS trả lời thêm câu hỏi:  – Xe đạp của em (hoặc của gia đình em) có thêm hoặc thiếu bộ phận nào?  **Bước 3**. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi trả lời câu hỏi:  – Em hãy nêu công dụng của các bộ phận của xe đạp.  – GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời.  **Hoạt động 2**: Chuẩn bị để đi xe đạp an toàn  **Bước 1**. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  – Chỉ ra những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn.  Sau thảo luận, GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  **Bước 2**. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  – Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng.  **GV nhắc nhở:** Khi không nghịch ngợm, không lạng lách, đánh võng, đi ở phần đường dành cho xe đạp. không đi hàng 2, 3 không buông một tay,…. | | HS quan sát, mô tả và kể   * HS lắng nghe   Cả lớp cùng quan sát tranh (trang 20) và tìm hiểu về các bộ phận của xe đạp. Sau đó yêu cầu học sinh đọc tên một số bộ phận của xe.  1 vài HS trả lời: có bánh xe, lốp xe, bàn đạp, yên xe, chuông, tay phanh, đèn trước,…  HS lắng nghe  Bánh xe để nó lăn trên mặt đường; lốp để bảo vệ ruột, bạn đạp để đạp, yên để nồi, tay phanh để giảm tốc độ, đèn đrre chiếu sáng,…  HS có thể kể thêm( nếu có)  HS lắng nghe.  HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh 1, 2, 3, 4 (trang 21) và trả lời câu hỏi:  Điều chỉnh yên xe cho phù hợp với chiều cao của em.  – Kiểm tra độ bám của phanh xe.  – Kiểm tra độ căng của lốp xe.  – Trang phục (quần áo, giày dép, cặp sách, khẩu trang) gọn gàng |
| **3P** | **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV mời HS nhắc lại những nguy cơ ngộ độc thực phẩm.  - Hướng dẫn học sinh về nhà trao đổi với bố mẹ, người thân về các nguy cơ do ăn uống không đảm bảo an toàn, vệ sinh và chuẩn bị cho chủ đề sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nhắc lại.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................